

Sự Kiện & Nhân vật văn hóa:

Phạm Công Thiện 'Đã đi mất hẳn đi rồi'

- 11.3.2011 Phù Sa tổng hợp



PHẠM CÔNG THIỆN - ĐI

Friday, March 11, 2011



1.

Đã đi thì đã đi rồi

Thượng phương trùng điệp thấy gì nữa đâu

Hạ phương ngày tháng bể dâu

Sắt son tình cũ phượng cầu tủy hương

Có còn gì nữa mà thương

Buổi trưa nằm ngủ thấy nường năm xưa.

2.

Đã đi rồi đã đi chưa

Thượng phương lựa trắng đông đưa giữa trời

Đã đi mất hẳn đi rồi

Hạ phương tịch mịch trùng khơi phong kiêu

Chuyển hình trên đỉnh cô liêu

Lửa bay thành ngọn hồng điều mật ngôn

Đại Huyền biến ngưỡng triều tôn

Tiền thân Tây Tạng nhập hồn chiêm bao

Án nga nga nắng bạch hào

Một luồng sáng rực chiếu vào trái tim.

3.

Năm nàng thiên nữ tôn nghiêm

Trùng quan ngũ sắc ứng điềm tán không

Án Đa La tịch mịch hồng

Mười phương xuất hiện những đồng sinh thiên

Bát Nhã là gái thiên tiên

Khoan thai cõi áo mây hiền trên cao
Gió lửa thom tóc tơ đào
Thập bát Không Định tiêu dao tiếng đàn
Trời mưa chim ngủ trên ngàn
Sắt son tình cũ nước tràn sang sông.

4.

Đã đi rồi có đi không
Thượng phương trùng điệp cỏ hồng thúy hương
Đi đâu mà lại lên đường
Hạ phương còn gặp cô nương năm xưa
Đã đi rồi đã đi chưa
Sắt son triều ngưỡng tình xưa hiện về
Phượng cầu ngử lĩnh sơn khê
Một bông hồng nở bốn bề lặng im
Năm nàng tiên đậu vào tim
Âm nhập dương khởi lim dim xuất thần.

5.

Nhập định tam muội tấn thân
Trở về động cũ như lần gặp xưa
Đã đi rồi đã đi chưa
Đền thiêng triệu ngưỡng người xưa kiếp nào
Tình bay lên nóng trắng sao
Gió lửa thom tóc cô nào năm xưa
Đã đi rồi đã đi chưa
Thượng phương lựa trắng đông đưa giữa trời
Đã đi mất hẳn đi rồi
Hạ phương tịch mịch bỏ đời biệt tăm.

NGƯỜI VIỆT *Online*



Giáo sư Phạm Công Thiện qua đời, thọ 71 tuổi

HOUSTON, Texas (NV) -Nhà văn, nhà thơ, nhà tư tưởng, dịch giả, giáo sư, cư sĩ Phật giáo Phạm Công Thiện vừa qua đời ngày 8 tháng 3 năm 2011 tại Houston, Texas, thọ 71 tuổi, theo Cáo bạch ngày 9

tháng 3, 2011 của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ cũng như sự xác nhận của gia đình.

Theo lời một thành viên gia đình nói với một thân hữu, ông Phạm Công Thiện dường như biết trước thời điểm “sẽ đi,” và trong ngày cuối cùng của cuộc đời, ông dặn gia đình “không làm tang lễ rườm rà, chỉ hỏa thiêu.” Chiều cùng ngày, vẫn theo lời gia đình, ông thấy “mệt dần, bắt đầu nhập định, và ra đi nhẹ nhàng.” Ông tên thật là Phạm Công Thiện, thời trẻ còn có bút hiệu Hoàng Thu Uyên cho các tác phẩm dịch, sinh ngày 1 tháng 6 năm 1941 tại Mỹ Tho trong một gia đình Thiên Chúa giáo.

Từ tuổi thiếu niên ông đã nổi tiếng thần đồng về ngôn ngữ, năm 15 tuổi đã đọc thông viết thạo năm ngoại ngữ Anh, Pháp, Nhật, Hoa, Tây Ban Nha, ngoài ra còn biết tiếng Sanscrit và tiếng La Tinh. Năm 1957, 16 tuổi, ông xuất bản cuốn tự điển Anh Ngữ Tinh Âm, nhưng từ vài năm trước đó cho đến khi rời Việt Nam vào năm 1970, ông đã cộng tác với các báo *Bông*



Lúa, *Phổ Thông*, *Bách Khoa*, *Văn*, *Giữ Thơm Quê Mẹ*. Từ những năm cuối thập niên 1950 ông đi dạy Anh ngữ tại một số trường tại Sài Gòn.

Đầu năm 1964, ông chuyển ra Nha Trang sống để an dưỡng sau một cuộc “khủng hoảng tinh thần.” Tại đây ông quy y ở chùa Hải Đức, lấy pháp danh **Nguyên Tánh**. Một thời gian sau ông lại về Sài Gòn. Từ năm 1966-1968, ông là giám đốc soạn thảo tất cả chương trình giảng dạy cho tất cả phân khoa viện Đại Học Vạn Hạnh. Từ năm 1968-1970, giữ chức trưởng khoa Văn học và Khoa học Nhân văn của viện. Tại

đây ông cũng là sáng lập viên và chủ trương biên tập của tạp chí *Tư Tưởng*.

Ông rời Việt Nam từ năm 1970, chuyển sang sống ở Israel, Đức, rồi sống lâu dài tại Pháp. Tại đây ông trút áo cà sa để lấy vợ và sau đó làm giáo sư Triết học Tây phương của viện Đại Học Toulouse. Năm 1983, ông sang Hoa Kỳ, định cư ở Los Angeles, giữ chức giáo sư viện Phật Giáo College of Buddhist Studies. Từ khoảng năm 2005, ông sang cư ngụ tại Houston, tiểu bang Texas cho đến ngày ông qua đời.

Giữa thập niên 1960, Giáo Sư Phạm Công Thiện bắt đầu nổi tiếng với các tác phẩm xuất bản tại Sài Gòn, mà cuốn đầu tiên gây chú ý nhiều cho giới văn nghệ và thanh niên sinh viên là *Ý Thức Mới Trong Văn nghệ và Triết Học* (1965), rồi đến *Yên Lặng Hồ Thắm* (1967), *Hồ Thắm Của Tư Tưởng* (1967), *Mặt Trời Không Bao Giờ Có Thực* (1967). Về tôn giáo có “*Tiểu luận về Bồ Đề Đạt Ma, Tổ sư Thiền Tông*” (1964), thơ thì có “*Ngày sinh của rắn*” (1967), các tác phẩm văn học thiên về tư tưởng: “*Trời tháng Tư*” (1966), “*Bay đi những cơn mưa phùn*” (1970). Tất cả các tác phẩm này đều do hai nhà An Tiêm và Lá Bối tại Sài Gòn ấn hành.

Tại hải ngoại ông đã xuất bản khoảng mười tác phẩm, hầu hết trong thập niên 1990, như Đi Cho Hết Một Đêm Hoang Vu Trên Mặt Đất (1988), Sự Chuyển Động Toàn Diện Của Tâm Thức Trong Tư Tưởng Phật Giáo (1994), Triết Lý Việt Nam Về Sự Vượt Biên (1995), Tinh Túy Trong Sáng Của Đạo Lý Phật Giáo (1998), v.v... Ông cũng đóng góp nhiều cho báo chí, chẳng hạn viết cho tạp chí Thế Kỷ 21, nhật báo Người Việt.



Có thể nói, tác phẩm cuối cùng của ông là bài viết cho Giải Phẩm Xuân Người Việt 2011. Thượng Tọa Thích Viên Lý, viện chủ Chùa Điều Ngự, California, người từng nhiều năm cư ngụ cùng Phạm Công Thiện tại chùa Diệu Pháp, nói rằng cư sĩ Phạm Công Thiện đã “đóng góp rất lớn về mặt văn hóa đối với Việt Nam,” và luôn “mong Phật Giáo Việt Nam được xiển dương một cách đúng

mức.” Từ khi còn rất trẻ cho đến cuối đời, Phạm Công Thiện đã đóng góp rất nhiều cho văn hóa Việt Nam về các phương diện ngôn ngữ, thơ, văn và đặc biệt về tư tưởng triết học.

Đối với Phật Giáo ông cũng là người có công lớn với các công trình nghiên cứu Phật học, và đặc biệt, đã góp nhiều công sức xây dựng viện Đại Học Phật Giáo Việt Nam đầu tiên Vạn Hạnh tại Sài Gòn từ năm 1966, trong đó có tạp san Tư Tưởng là cơ quan phát huy tư tưởng Phật Giáo quan trọng nhất của Việt Nam trong thời cận đại.

Phạm Công Thiện: ‘Đã đi mất hẳn đi rồi’

- Viên Linh



Sinh hoạt văn hóa miền Nam, thu nhỏ vào lãnh vực Văn Học và Triết Học, và giới hạn từ 1963 trở đi, đã từng bùng phát triển, như hải triều, như thác đổ, phá vỡ những oi nồng của một thời kỳ ung độc, đưa thể hệ hai mươi thuở đó và những thể hệ hai mươi khác của đất nước trở về với suối nguồn tư tưởng Đông Phương, là công lao chung của một nhóm thanh niên trí thức đã xuất gia: Nhóm Vạn Hạnh.

Chưa bao giờ sinh viên học sinh miền Nam, vốn khắc khoải trước các vận động mở cửa nhìn ra thế giới, ù tai và nhức óc với những kinh điển siêu hình phương Tây, lại thấy được chân trời lồng lộng sáng lòa, hiển

thế, thân ái, ai ngờ lại ở ngay ngưỡng cửa của ngôi nhà dân tộc mình. Hãy trở về Phương Đông, hãy vực dậy Hồn Việt.

Hồi ấy, mạnh mẽ lên đường từ 65-66, Nhóm Trẻ Tuổi năm bảy người ấy xông xáo trong các tờ tạp chí văn hóa, nơi những nhà xuất bản tôn giáo, dưới mái các giảng đường cao đẳng, vui sống là làm việc, học và hành, tung ra bốn phương những hoa thơm cỏ lạ, những tác phẩm chan chứa tình yêu thương, yêu thương con người nhân loại, tràn đầy hy vọng và tin tưởng. Họ không phải một người. Họ là một toán, một đoàn, một đội. Thời ấy miền Nam đâu đâu cũng nói chuyện võ hiệp, như xa xưa nơi phương Bắc thời các tay tứ chiếng giang hồ tìm về Lương Sơn Bạc mưu chuyện đổi thay; họ tìm về Cao Đẳng Phật Học và Vạn Hạnh dựng nền đắp móng. Không kể các bậc thầy đã xa như Đức Nhuận, Thanh Kiểm, Thanh Từ,... hay kế tiếp như Minh Châu, Nguyễn Đăng Thực, Tôn Thất Thiện, Trần Ngọc Ninh, Vũ Văn Mẫu,... Nhóm Trẻ là “Tây Độc” Phạm Công Thiện, “Đông Tà” Tuệ Sỹ, Chơn Hạnh “Trung Thần Thông,” Chơn Pháp “Bắc Cái,” Nghi Lâm sư muội Trí Hải, và “Chu Bá Thông” Bùi Giáng, võ công tuyệt đỉnh nhưng không chịu hấn một môn phái nào. Hôm qua, 8 tháng 3, 2011, Phạm Công Thiện đã ra đi.

Nói đến Phạm Công Thiện là nói đến tác phẩm “Ý thức mới trong văn nghệ và Triết học,” cuốn sách các sinh viên thường có trong tay, xuất bản năm 1965. Cũng phải nói đến cuốn luận văn quan trọng của Thiện, phê bình sách của Giáo Sư Nguyễn Văn Trung về Phật Giáo, và những cuốn khác như:

“Tiểu luận về Bồ Đề Đạt Ma, Tổ sư Thiền tông” 1964, “Im lặng hổ thẳm, Phương pháp suy tư về Việt và Tíh, con đường của Triết lý Việt Nam” 1967, “Hổ thẳm của tư tưởng, Đặt lại căn nguyên tư tưởng hôm nay” 1967; không kể truyện ngắn, hay những cuốn sách viết về Rilke, 1969, Miller, 1969,... Với những cuốn sách ấy, Thích Nguyên Tánh Phạm Công Thiện đã đóng góp công lao lớn trong sự xây dựng Phật Giáo Việt Nam.

Để đưa tiễn nhà thơ triết gia, không gì bằng nhắc đến một câu thơ của Goethe mà tác giả “Hổ Thẳm” hay nhắc: “Trên Tất Cả Các Đỉnh Cao, Là Bình Yên.” Mới năm kia, Phạm Công Thiện đã sửa lại hai chữ sau cùng, dùng để đặt nhan đề cho tập thơ cuối cùng của ông, do Hương Tích xuất bản: Trên Tất Cả Các Đỉnh Cao Là Lặng Im.”

Đã đi rồi đã đi chưa

Thượng phương lụa trắng đông đưa giữa trời

Đã đi mất hấn đi rồi

Hạ phương tịch mịch trùng khơi phong kiều

*Chuyển hình trên đỉnh cô liêu
Lửa bay thành ngọn hồng điều mật ngôn
Đại huyễn biến ngưỡng triều tôn
Tiền thân Tây Tạng nhập hồn chiêm bao
Án nga nga nắng bạch hào
Một luồng sáng rực chiếu vào trái tim.
(Phạm Công Thiện, Đi, tr. 22, Trên tất cả...)
6 giờ 22, 9 tháng 3, 2011*

Vài nét về triết gia Phạm Công Thiện

Phạm Công Thiện (sinh 1 tháng 6, 1941) là một nhà thơ, nhà văn, triết gia, dịch giả, giáo sư và cư sĩ Phật Giáo người Việt Nam với pháp danh **Nguyên Tánh**. Tuy nhận mình là nhà thơ và phủ nhận nghề triết gia, ông vẫn được coi là một triết gia thần đồng, một hiện tượng dị thường của Sài Gòn thập niên 60 và của Việt Nam với những tư tưởng ít người hiểu và được bộc phát từ hồi còn rất trẻ.



Ông đến với văn chương từ rất sớm. Từ năm 13 tới 16 tuổi, ông là cộng tác viên của tạp chí Bách Khoa. Năm 15 tuổi, ông đã đọc thông viết thạo năm ngoại ngữ Anh, Pháp, Nhật, Hoa, Tây Ban Nha, ngoài ra còn biết tiếng Sanscrit và tiếng La Tinh.

Năm 1960, ông khởi sự viết cuốn "Ý thức mới trong văn nghệ và triết học" khi chưa được 19 tuổi. Thời kỳ này ông viết nhiều sách về Phật Giáo, dù ông theo đạo Cơ Đốc.

Năm 18 tuổi, giữ chức giảng viên môn Triết học của Viện Đại học Vạn Hạnh. Về sau ông còn là giáo sư của nhiều trường đại học khác nữa dù chưa bao giờ đi thi tú tài, cũng chưa học một trường đại học nào.

Năm 23 tuổi, ông cho ra đời cuốn sách *Tiểu luận về Bồ Đề Đạt Ma, tổ sư Thiền Tông*, mà sau đó đã trở nên nổi tiếng. Đến năm 26 tuổi, ông đã có hàng chục cuốn sách triết học, tiểu luận và thơ. Ông cũng khởi xướng và tham gia tranh luận nhiều về đề tài Phật giáo trên các báo Sài Gòn.

Đầu năm 1964, ông chuyển ra Nha Trang sống để an dưỡng sau một cuộc "khủng hoảng tinh thần". Tại đây ông quy y ở chùa Hải Đức, lấy pháp danh Nguyên Tánh. Một thời gian sau ông lại về Sài Gòn.

Từ năm 1966 - 1968, ông là Giám đốc soạn thảo tất cả chương trình giảng dạy cho tất cả phân khoa viện Đại học Vạn Hạnh. Từ năm 1968 - 1970, giữ chức trưởng khoa Văn học và Khoa học Nhân văn của viện. Tại đây ông cũng là sáng lập viên và chủ trương biên tập của tạp chí Tư Tưởng.

Ông rời Việt Nam từ năm 1970, chuyển sang sống ở Israel, Đức, rồi sống lâu dài tại Pháp. Tại đây ông lấy vợ người Pháp và làm Giáo sư triết học Tây phương của viện đại học Toulouse.

Năm 1983, ông sang Hoa Kỳ, định cư ở Los Angeles, giữ chức giáo sư Phật Giáo viện College of Buddhist Studies.

Từ đó tới nay, ông ở Mỹ và tiếp tục viết sách - phần lớn là nghiên cứu về đạo Phật.

*** Tác phẩm đã xuất bản**

- Tiểu luận về Bồ Đề Đạt Ma, tổ sư Thiền tông (1964)
- Ý thức mới trong văn nghệ và triết học (1965)
- Ngày sinh của rắn (1967)
- Trời tháng Tư (1966)
- Im lặng hổ thẹn (1967)
- Hổ thẹn của tư tưởng (1967)
- Mặt Trời không bao giờ có thực (1967)
- Bay đi những cơn Mưa Phùn (1970)
- Đi cho hết một đêm hoang vu trên mặt đất (1988)
- Sự chuyển động toàn diện của tâm thức trong tư tưởng Phật Giáo (1994)
- Những bước chân nhẹ nhàng trở về sự im lặng
- Triết lý Việt Nam về sự vượt biên (1995)
- Làm thế nào để trở thành một bậc Bồ Tát
- Sáng rực khắp bốn phương Trời (1998)
- Tinh túy trong sáng của đạo lý Phật Giáo (1998)
- Trên tất cả đỉnh cao là Im Lặng
- Một đêm siêu hình với Hàn Mặc Tử
- Khai ngôn cho một câu hỏi dễ hiểu: Triết học là gì?

- Đối mặt với 1000 năm cô đơn của Nietzsche.

*** Dịch phẩm đã xuất bản**

- Jiddu Krishnamurti, Tự do đầu tiên và cuối cùng (1968)

- Martin Heidegger, Về thể tính của chân lý (1968)

- Martin Heidegger, Triết lý là gì? (1969)

- Friedrich Nietzsche, Tôi là ai? Đây là người mà chúng ta mong đợi! (1969)

- Nikos Kazantzakis, Rèn luyện tâm thuật huyền linh (1991)

Theo vi.wikipedia.org



NGUYỄN SA - NÓI CHUYỆN VỚI PHẠM CÔNG THIỆN

Thursday, March 10, 2011



Người vào tịnh thất sống ba năm

Cát tiếng không lời để nói năng

Buổi sáng tỉnh không chiều tới chậm

Tiền kiếp chen vô cạnh chỗ nằm

Ta muốn cùng người một tối nay

Đầu sông uống rượu cuối sông say

Người trên sườn núi, ta từ biển

Tự giấc mơ nào đã tới đây

Dưới bóng tường im, giữa nhạc không

Đời đang phía trước bỗng mung lung

Thơ như hữu thể mà vô thể

Có cũng xong, mà không cũng xong

Sáng dậy ta nhìn tục lụy ta

Những đi không tới, đến không ngờ

Xóa luôn thì dứt, nhưng tâm thức:

Kinh Pháp Hoa nào dạy cách xả...

Trong chín ngàn âm có hải triều

Còn thêm một kiếp nữa phiêu lưu

Này người bỏ sóng sang thuyền tĩnh
Nhớ đứng chờ ta ở cõi siêu